

CHƯƠNG I: NGÔI NHÀ RIDDLE

Dân làng Hangleton Nhỏ vẫn còn gọi đó là "Ngôi Nhà Riddle ",mặc dù đã bao năm tháng trôi qua kể từ thời gia đình Riddle còn sống ở đó. Ngôi nhà nằm trên một đỉnh đồi ngó xuống làng, một số cửa sổ đã bị bít lại bằng ván, ngói lợp mái thùng lổ chỗ, và dây trường xuân tự do mọc tràn lan khắp mặt tiền nhà. Có một thời ngôi nhà đó từng là một biệt thự xinh xắn, đứng cách đó cả dặm vẫn nhìn thấy rõ. Đó cũng từng là ngôi nhà rộng lớn nhứt, sang trọng nhứt, nhưng giờ đây Ngôi Nhà Riddle chỉ còn là một nơi điêu tàn, ảm mục,vô chủ, không người vắng lại.

Dân làng Hangleton Nhỏ đầu nhất trí với nhau rằng ngôi nhà cũ xưa ấy rất "rùng rợn". Cách đây nửa thế kỉ, có một chuyện lạ lùng và khủng khiếp đã xảy ra ở đó, một chuyện mà các bậc tiền bối trong làng vẫn còn bàn tán mỗi khi cạ đề tán gẫu. Câu chuyện đã được kể đi kể lại rất nhiều lần, và đã được thêu dệt nhiều chỗ, đến nỗi không còn ai dám chắc đâu là sự thật nữa. Tuy nhiên, mọi phiên bản của câu chuyện đều cùng bắt đầu từ một chỗ : năm năm về trước, thuở Ngôi Nhà Riddle còn đang thời hưng thịnh, được chăm sóc kĩ lưỡng, nguy nga lộng lẫy ; vào buổi bình minh của một ngày đẹp trời, một cô hầu gái bước vào phòng khách, và phát hiện ra cả ba người nhà Riddle đều đã chết. Cô hầu gái vừa la vừa chạy xuống đồi để vô làng, đánh thức tất cả những người mà cô ta có thể đánh thức được:

"Nằm đó mắt mở trừng trừng ! Lạnh như băng ! Vẫn còn ăn mặc trịnh trọng ! "

Cảnh sát được gọi đến, và cả cái làng Hangleton Nhỏ sôi sục lên đầy tộc mạch khích động cùng vẻ hào hứng cổ giầu mà không xong. Mà cũng không ai hơi đâu giả bộ đau buồn thương tiếc gia đình Riddle làm gì, bởi vì những người họ Riddle không được ai ưa hết. Ông bà Riddle vốn giàu có, hợm hĩnh, bất lịch sự ; và người con trai đã lớn của họ -Tom- nếu có khác thì chỉ khác ở chỗ xấu xa hơn thôi. Tất cả dân làng đều chỉ quan tâm đến lí lịch của kẻ sát nhân, vì rõ ràng là ba người lớn khoẻ mạnh cùi cùi đó không thể bỗng cùng lẫn đùng ra chết trong một đêm chỉ vì những nguyên nhân thông thường nào đó.

Quán rượu Ké Chết Treo đột nhiên buôn may bán đắt ngay đêm đó ; gần như cả cái làng kéo nhau ra đó hết để bàn tán về bọn sát nhân. Những kẻ chịu khó bỏ chỗ ngồi êm ấm bên lò sưởi nhà mình để ra đây cuối cùng cũng được tưởng thưởng khi bà bếp của nhà Riddle đột ngột đến nhập bọn và tuyên bố cho cả cái quán chột lạng trang rằng một người đàn ông tên là Frank Bryce vừa mới bị bắt.

Nhiều người cùng thốt lên :

"Frank hả ? Không đời nào ! "

Frank Bryce là người làm vườn của nhà Riddle. Gã sống một mình ở căn chòi ọp ẹp trong sân vườn của Ngôi nhà Riddle. Frank đã từ chiến trường trở về với một cái chân què và sự chán ghét đám đông, ghét tiếng động ồn ào. Và gã đã làm việc cho gia đình Riddle từ ấy.

Mọi người bèn xúm lại mua mấy thứ giải khát lạnh cho bà bếp để nghe thêm chi tiết. Sau ly rượu ngọt thứ tư, bà bếp nói với những dân làng đang háo hức lắng nghe :

" Lúc nào tôi cũng thấy thằng cha đó quái dị. Thiệt là thiếu thân thiện. Tui biết chắc là nếu mà tui mời được thằng cha một lần thì tui đã mời cả trăm lần rồi. Không đời nào chịu hòa nhập, thằng cha là vậy đó !" Một người đàn bà ở quầy rượu nói :

" À, do vậy nè, anh ta đã trải qua một cuộc chiến tranh tàn khốc, anh chàng Frank ấy. Anh ta ưa đời sống yên tĩnh. Chả có lí do nào để..."

Bà bếp sừng cồ ngay :

" Vậy chứ còn ai khác có chìa khóa cửa sau hử? Theo như tui nhớ thì có một chiếc chìa khóa sơ cua treo trong căn chòi của người làm vườn ! Tối hôm qua đâu có ai phá cửa vô nhà ! Cũng không có cửa sổ nào bị đập bể hết ! Thằng cha Frank chỉ làm có mỗi việc để ợt là rón rén đi lên Ngõ nhà Riddle khi mà tất cả chúng ta đang ngủ..."

Dân làng đưa mắt trao đổi với nhau những cái nhìn tăm tối. Một ông ngồi sau quầy bia cầu nhàu:

" Tối luôn luôn nghĩ rằng thằng cha đó có cái nhìn bẩn thỉu, đúng y như vậy."

Ông chủ quán nói :

"Theo ý tôi thì chính chiến tranh đã biến đổi hẳn thành kì cục. "

Một bà sôi nổi ngồi ở góc phòng lên tiếng :

"Đã bảo anh rồi, nhớ không anh Dot, em chẳng đời nào muốn sinh chuyện rắc rối với thằng Frank đó. "

Dot nhiệt liệt tán đồng :

" Nóng tánh dễ sợ. Tui nhớ hồi nó còn là một đứa con nít..."

Đến sáng hôm sau thì hầu như không còn ai trong làng Hangleton Nhỏ mà không tin rằng chính Frank Bryce đã giết cả nhà Riddle.

Nhưng mà ở thị trấn lân cận Hangleton Lớn, trong trạm cảnh sát tối tăm và bẩn thỉu, Frank cứ ngoan cố lặp đi lặp lại là gã vô tội, rằng kẻ duy nhút mà gã đã nhìn thấy gần Ngõ Nhà Riddle vào cái ngày cả nhà này bị giết là một cậu bé xa lạ mười mấy tuổi, tóc đen và màu da nhợt nhạt. Trong làng chưa ai từng nhìn thấy một cậu bé như vậy, và cảnh sát yên chí là gã chỉ bịa ra thằng nhóc ấy mà thôi.

Thế rồi, vừa đúng lúc mọi chuyện trở nên nghiêm trọng đối với Frank Bryce thì bản báo cáo khám nghiệm tử thi của ba người nhà Riddle đến và thay đổi mọi thứ. Cảnh sát chưa bao giờ đọc một báo cáo nào kì quặc hơn. Một đội bác sĩ đã khám nghiệm tử thi và kết luận rằng không một người nào trong ba người nhà Riddle chết vì ngộ độc. Cũng như không chết vì bị đâm chém, bắn, bóp cổ, ngạt hơi, hay (như người ta thấy được) bị đánh đập hay tổn thương gì sất. Thật ra, (bản báo cáo tiếp tục bằng giọng văn ngơ ngác không nhằm vào đâu được), rằng những người nhà Riddle đều tỏ ra hoàn toàn khoẻ mạnh - nếu không tính đến sự kiện rằng họ đã chết queo. Các ông bác sĩ có ghi chú (như thể quyết tâm tìm xem có gì trục trặc trên toàn bộ các thi thể không) rằng trên gương mặt của mỗi người chết của nhà Riddle đều có một vẻ hãi hùng....

Nhưng mấy ông cảnh sát nổi giận nói rằng hồi nọ giờ có ai từng nghe nói có chuyện ba người vì sợ mà phát chết được không?

Bởi vì không có chứng cứ nào cho thấy ba người nhà Riddle bị ám sát, cảnh sát đành thả Frank ra. Ba người nhà Riddle được chôn cất trong nghĩa trang của làng Hangleton Nhỏ, và những ngôi mộ của họ trở thành đối tượng hiếu kì trong suốt một thời gian dài. Nhưng điều khiến mọi người ngạc nhiên hết thảy là Frank, mặc dù bị bao phủ bởi đám mây mù ngờ vực, vẫn quay trở lại căn chòi của gã trong sân vườn của Ngôi Nhà Riddle.

Trong quán Ké Chết Treo, Dot nói :

"Theo tui thấy thì chính thằng đó đã giết họ, và tui cóc cần biết cảnh sát nói gì. Và nếu mà thằng chả biết điều một chút xíu thì thằng chả nên bỏ đi biệt xứ cho rồi, bởi vì thằng chả cũng phải hiểu là chúng ta biết tổng chuyện thằng chả làm chớ."

Nhưng Frank chẳng thèm bỏ đi đâu hết. Gã cứ ở lại giữ vườn cho một gia đình khác dọn đến Ngôi Nhà Riddle, rồi cho một gia đình khác nữa...bởi vì chẳng có gia đình nào sống ở ngôi nhà đó được lâu. Có lẽ một phần tại Frank mà mấy chủ nhân mới đều nói là họ có một cảm giác khó chịu về ngôi nhà. Còn ngôi nhà đó, từ khi không có người ở thì bắt đầu suy tàn, không đươc sửa sang nữa.

Vào những ngày này, một người đàn ông giàu có đến mua ngôi nhà, không phải để ở mà cũng không dùng nó vào mục đích gì khác. Trong làng đồn đại là ông ta giữ ngôi nhà đó "lý do thuế má", mặc dù cũng không ai giải thích được rõ ràng như vậy nghĩa là sao. Tuy nhiên, ông chủ giàu có tiếp tục muốn Frank làm vườn. Bây giờ, Frank đã gần bảy mươi bảy tuổi, rất lẳng tai, cái chân càng xi cà que hơn bao giờ hết, nhưng lão vẫn đi rào quanh vườn hoa mỗi khi thời tiết tốt, cho dù cỏ đã bắt đầu mọc lút đầu và lão thì cứ phải ráng hết sức để đập chúng bẹp dí xuống.

Cỏ không phải là thứ duy nhất mà lão Frank phải đấu tranh chống chọi. Mấy thằng nhóc trong làng vẫn có thói quen quăng đá vô cửa sổ Ngôi Nhà Riddle. Tụi nó cỡi xe đạp chạy nhong nhong qua những bãi cỏ mà lão Frank đã vất vả chăm sóc cho được mượt mà. Đã một hay hai lần gì đó, tụi nó còn đột nhập vô trong nhà để mạo hiểm chơi. Biết lão Frank tận tụy với ngôi nhà và khu vườn đến nỗi việc trông nom ngôi nhà gần như là một ám ảnh của lão cho nên tụi nhỏ lấy làm khoái lắm khi nhìn thấy lão khập khiễng băng ngang khu vườn, quơ quơ cây gậy và khào khào quát thét bọn nhóc. Về phần Frank, lão tin rằng mấy thằng nhóc hành hạ lão vì tụi nó, cũng giống như ba má và ông bà tụi nó, tưởng rằng lão là kẻ sát nhân. Vì vậy vào một đêm tháng tám, lão Frank thức dậy và thấy cái gì đó rất bất thường phía trên ngôi nhà cũ xưa, thì lão cũng chỉ cho là lũ nhóc đã bạo gan đi xa hơn một bước trong cái trò hành hạ lão.

Đúng ra là chính cái chân đau đã đánh thức lão Frank. Khi tuổi đã về già, cái chân làm lão đau đớn hơn bao giờ hết. Lão thức dậy và đi khập khiễng xuống cầu thang, vô nhà bếp, định đun đầy chai nước nóng để chườm lên những chỗ đau trên đầu gối của mình. Đứng bên bồn rửa chén, đổ đầy nước vô ấm, lão ngó lên Ngôi Nhà Riddle và thấy ánh sáng lập lờ bên trong cửa sổ trên lầu. Lão Frank biết ngay chuyện gì đang xảy ra. Nhất định là lũ nhóc đã lại đột nhập vô nhà một lần nữa, và căn cứ vào bóng chập chờn của ánh sáng, lão chắc là tụi nó đã thắp lên một ngọn lửa.

Lão Frank không có điện thoại, mà trong bất kể trường hợp nào thì lão cũng không thèm tin cây cảnh sát kể từ khi lão bị bắt để thẩm vấn về cái chết của ba người nhà Riddle . Lão bèn đặt ngay ấm nước xuống, vội vã lê đôi chân xỉ caf que của lão lên cầu thang cho thật nhanh và ngay sau đó lại trở xuống bếp, lúc này đã mặc thêm quần áo, lão lấy cái chìa khóa cũ kỹ rỉ sét trên cái móc gần cửa, cầm lấy cây gậy đang dựng đứng dựa tường, và bắt đầu bước đi trong đêm.

Cánh cửa trước của Ngôi Nhà Riddle không có dấu hiệu gì chứng tỏ đã bị cạy, mấy cửa sổ cũng vậy. Lão Frank đi cà nhắc vòng ra phía sau của ngôi nhà, cho đến khi lão làm bít gần kín . Lão rút cái chìa khóa ra, dứt vô ổ khóa và mở cánh cửa êm ru .

Lão bực vô một cái nhà bếp giống như cái hang . Nhiều năm rồi lão Frank không hề bước chân vào đây. Cho dù vậy, và mặc dù trong bếp rất tối, lão vẫn nhớ cánh cửa mở ra hành lang nằm ở đâu, và lão dò dẫm đi về phía đó, mũi lão hít đầy mùi mốc meo, tai lão giồng lên nghe ngóng bất cứ tiếng người và tiếng bước chân nào vang lên phía trên đầu lão. Khi ra được tới hành lang, chỗ đó hơi sáng nhờ ánh trăng sao rọi qua những khung cửa sổ lớn có chấn song nằm hai bên cửa chính, lão bắt đầu leo lên cầu thang, lòng cảm ơn trời ban cho lớp bụi phủ đầy trên các bậc thangbằng đá, bởi vì nhờ nó mà tiếng bước chân và tiếng cây gậy của lão không đến nổi vang lên cồm cộp.

Khi lên tới đầu cầu thang, lão Frank quẹo phải, và nhận ra ngay nơi mà bọn đột nhập gia cư đang tụ tập: ở cuối hành lang có một cánh cửa để hé mở, xuyên qua khe hở là ánh lửa chập chờn, trải mộ dải ánh sáng vàng trên sàn nhà đen thui . Lão Frank mon men nhích lại gần hơn, tay nắm chặt cây gậy . Còn cách lối vào nhiều bước, lão có thể ngó thấy một theo phòng bên trong cánh cửa.

Cái mà lão thấy lúc này là lò sưởi đã được nhóm lên trong vĩ lò. Lão ngạc nhiên quá. Lão bèn ngừng bước và chăm chú lắng nghe, bởi vì có tiếng đàn ông đang nói trong phòng nghe giọng rụt rè sợ sệt:

“Thưa ngài, trong chai vẫn còn một chút, nếu ngài còn thấy đói.”

Giọng thứ hai nói:

“Để láy nữa”

Giọng này cũng là giọng đàn ông, nhưng có âm sắc cao chói lói một cách lạnh lùng, và lạnh lùng như một luồng gió băng giá thành linh thổi tạt qua. Có cái gì đó trong giọng nói đó làm cho mấy sợi tóc hiểm hoai còn sót lại trên ót lão Frank dựng đứng lên.

“Đuôi Trùn, chuyển ta đến gần lò sưởi hơn nữa.”

Lão Frank giồng tai phải về phía cửa, tai phải của lão còn nghe được tầm tạm . Có tiếng lanh canh của một cái chai được đặt xuống một bề mặt cứng, và rồi tiếng cọt kẹt ngắc ngứ của một chiếc ghế nặng nề được kéo lê trên sàn. Lão Frank thoáng thấy một người đàn ông nhỏ thó đưa lưng về phía cửa, đẩy cái ghế đến vị trí cạnh lò sưởi . Người đàn ông đó khoác áo trùm dài màu đen, trên đầu hẳn có một mảng sỏi sọc . Rồi hẳn lại đi ra khỏi tầm nhìn của lão Frank.

Giọng lạnh lùng vang lên :

“Nagini đâu?”

Giọng nói đầu tiên nghe lo âu căng thẳng :

“Thưa ngài, tôi ... tôi không biết . Tôi nghĩ ... chắc là nó đi thăm thánh căn nhà...”

Giọng thứ hai nói :

“Đuôi Trùn, mi phải vắt sữa nó trước khi chúng ta đi ngủ. Ta cần bồi dưỡng trong đêm. Cuộc hành trình làm cho ta mệt quá.”

Lão Frank nhú cả hai đầu chân mày khít lại, giống cái tai còn lại còn nghe khá tới gần cánh cửa hơn, hết sức chú ý lắng nghe. Yên lặng một lúc, rồi người đàn ông được gọi là Đuôi Trùn lại lên tiếng :

“Thưa ngài, cho phép tôi hỏi chúng ta sẽ lưu lại đây bao lâu ạ?”

Giọng lạnh lùng đáp :

“ Một tuần. Có thể lâu hơn. Chỗ này cũng khá tiện nghi, và kế hoạch cũng chưa thể tiến hành được . Hành động trước khi mùa Cúp Quidditch Thế Giới kết thúc thì đúng là ngu. “

Lão Frank thọc một ngón tay co quắp vô lỗ tai của lão để ngoáy. Chắc là tại vì có một cục ráy tai tổ bố nào đó đã bít đường nghe, cho nên lão nghe một từ gì lạ hoắc, chẳng có ý nghĩa gì cả: “Quidditch”.

Đuôi Trùn nói:

“Thưa ngài, mùa... mùa Cúp Quidditch Thế Giới ạ?”

(Lão Frank ngáy ngón tay lão vô lỗ tai mạnh hơn.)

“Xin tha lỗi cho tôi, nhưng mà ... tôi không hiểu ... tại sao chúng ta phải chờ cho đến khi kết thúc mùa Cúp Quidditch Thế Giới ?”

“Bởi vì, đồ ngu à, vào lúc này phù thủy khắp thế giới đang đổ về nước này, và cả đám bằng nhặng ở Bộ Pháp Thuật đều trực chiến, canh phòng mọi biểu hiện của bất cứ hoạt động bất thường nào, kiểm tra tới kiểm tra lui căn cước. Chúng sẽ bị vấn đề an ninh ám ảnh, phải làm sao cho dân Muggle không hay biết gì hết. Vì vậy chúng ta phải đợi thôi.”

Lão Frank thôi tìm cách ngoáy lỗ tai của lão. Lão đã nghe rõ ràng tiếng “ Bộ Pháp Thuật “, “phù thủy”, và “Muggle “. Rõ ràng, mỗi câu chữ đều có một ý nghĩa bí mật nào đó, và lão Frank chỉ có thể nghĩ ra hai hạng người xài “mật mã” khi nói chuyện với nhau, đó là gián điệp và bọn tội phạm. Lão Frank lại một lần nữa nắm chặt cây gậy trong tay, lắng nghe kỹ càng hơn nữa.

Đuôi Trùn nói nhỏ:

“Đức ngài vẫn còn quyết tâm?”

Trong giọng nói lạnh lùng bây giờ có thêm sự đe dọa :

“Chắc chắn ta vẫn còn quyết tâm, Đuôi Trùn ạ!”

Sau câu nói này có một lúc yên lặng . Và rồi Đuôi Trùn nói, lời lẽ lộn xộn nháo nhào tuôn ra như thể hẳn buộc mình phải nói ra điều đó trước khi mất hết can đảm:

“Có thể làm chuyện đó mà không dính tới Harry Potter có được không, thưa ngài?”

Lại một lúc yên lặng nữa, kéo dài hơn, rồi ... giọng thứ hai vang lên thì ào ào trong hơi thở:

“Miễn cho Harry Potter hả...? Ta hiểu rồi...”

Giọng Đuôi Trùn cao lên nghe như tiếng chuột kêu chít chít:

“Thưa ngài, tôi nói vậy không phải là vì tôi lo nghĩ đến thằng nhỏ đâu! Thằng nhỏ đó chẳng là cái gì đối với tôi cả, chẳng là gì cả! Chẳng qua là nếu chúng ta dùng một phù thủy khác ... bất cứ phù thủy nào khác... thì nó sẽ được thanh toán nhanh hơn nhiều! Nếu ngài cho phép tôi được rời xa ngài một thời gian ... Ngài cũng biết là tôi có thể tự nguy trang hiệu quả nhưt... Tôi có thể quay trở lại đây trong vòng hai ngày với một người phù hợp...”

Giọng lạnh lùng nói nhỏ nhẹ: “ Ta có thể xài một tên phù thủy khác, điều đó đúng...”

Giọng của Đuôi Trùn bây giờ nghe như nhẹ nhõm đi:

“Thưa ngài, như vậy khôn ngoan hơn. Đụng vô Harry Potter sẽ khó khăn lắm, nó được bảo vệ kỹ lắm...”

“Và vì vậy nên mi xung phong đi tìm cho ta một kẻ thế mạng chứ gì ? Ta tự hỏi... có lẽ công việc bồi dưỡng ta đã làm cho mi chán ngán rồi phải không, Đuôi Trùn ? Cái đề nghị hủy bỏ kế hoạch của mi hóa ra chỉ là cố gắng của mi tìm cách bỏ rơi ta, phải không ?”

“Thưa ngài, tôi ... tôi không hề có ý muốn rời bỏ ngài đâu, không hề đâu ạ...”

“Ồ nói láo !”

Giọng thứ hai rít lên :

“Ta luôn luôn đi guốc trong bụng mi, Đuôi Trùn à! Mi đang hối tiếc là mi đã trở về với ta chứ gì! Ta khiến mi chán ghét hả? Ta thấy mi co rúm người khi mi nhìn ta, cảm thấy rung mình của mi khi mi chạm vào ta...”

“Không! Sự tận tụy của tôi đối với Đức ngài...”

“Sự tận tụy của mi đối với ta chẳng qua là sự hèn nhát. Nếu mi còn có chỗ nào khác để dung thân thì mi đã chẳng tìm đến ta. Ta cần bồi dưỡng vài giờ một lần, không có mi thì làm sao ta tồn tại hả? Ai sẽ vắt sữa Nagini hả?”

“Nhưng thưa ngài... trông ngài khỏe mạnh hơn nhiều lắm rồi...”

“Nói láo!”

Giọng thứ hai thều thào :

“Ta chẳng khỏe mạnh chút nào, và mi mà bỏ mặc ta chỉ trong vài ngày là ta sẽ kiệt quệ hết chút sức lực mà ta đã gom lại được dưới sự chăm nom dờ ẹt của mi hôm nay. Im đi !”

Đuôi Trùn vừa lấp bắp mấy tiếng rời rạc không nghĩa lý gì hết đã vội ngậm miệng lại ngay. Trong vài giây, lão Frank không thể nghe được tiếng gì nữa ngoại trừ tiếng củi lửa cháy bí bép trong lò sưởi. Rồi người đàn ông thứ hai lại nói, bằng giọng rít lên nghe gần như tiếng huyết gió:

“Ta có lý do để xài thằng nhỏ, như ta đã giải thích cho mi rồi, và ta sẽ không xài ai khác cả. Ta đã chờ đợi mười ba năm. Chờ thêm vài tháng nữa không sao hết. Riêng đối với hàng rào bảo vệ chung quanh thằng nhỏ, ta tin là kế hoạch của ta sẽ có hiệu quả. Tất cả điều ta cần bây giờ chỉ là một chút lòng can đảm của mi thôi, Đuôi Trùn à... Mi phải tìm ra lòng can đảm đó, trừ khi mi muốn lãnh đủ cơn thịnh nộ của Chúa tể Hắc ám Voldemort ở mức độ tuyệt chiêu...”

Giọng Đuôi Trùn bây giờ đã trở nên kinh hoàng:

“Thưa Đức Ngài, xin cho tôi nói ! Trong suốt cuộc hành trình của chúng ta, tôi đã rà lại kế hoạch trong đầu tôi... Thưa ngài, việc Bertha Jorkin biến mất chẳng mấy chốc sẽ bị phát hiện ra thôi, và nếu mà chúng ta tiếp tục, nếu tôi mà ám sát ...”

Giọng thứ hai thì thầm:

“Nếu? Nếu à? Nếu mi theo đúng kế hoạch, thì Đuôi Trùn à, Bộ Pháp Thuật sẽ không bao giờ cần biết là ai chết nữa. Mi sẽ làm việc đó một cách êm ru, không chút ồn ào nhặng xị; ta chỉ ước ao là chính ta có thể làm việc đó, nhưng trong tình trạng ta hiện nay... Đuôi Trùn, lại đây, chỉ cần trừ khử thêm một chướng ngại vật nữa thôi là con đường chúng ta đi tới Harry Potter sẽ quang đãng. Ta không bắt mi phải hành động một mình. Đến thời điểm thích hợp đó, tên đầy tớ trung thành của ta sẽ trở về đầu phục ta...”

Đuôi Trùn nói, giọng rầu rĩ thảm hại:

“Tôi chính là tên đầy tớ trung thành của ngài đây.”

“Đuôi Trùn à, ta cần một kẻ nào đó có đầu óc, một kẻ nào đó có lòng trung thành không bao giờ giao động, mà mi thì rủi ro thay, chẳng đáp ứng được cả hai yêu cầu đó.”

Đuôi Trùn nói, bây giờ trong giọng của hắn lộ rõ vẻ chua chát hờn dỗi:

“Chính tôi đã tìm ra ngài. Tôi là người đã tìm lại ngài. Tôi đã mang Bertha Jorkin đến cho ngài.”

Giọng nói thứ hai nghe có vẻ khoái trá:

“Điều đó đúng. Một sự thông minh đột xuất mà ta không nghĩ ra là mi có thể có... Tuy nhiên, nếu nói cho đúng sự thực, thì mi bắt cóc con mụ đó, mi đâu có biết mụ ta hữu ích như thế nào hả?”

“Tôi... tôi cũng có nghĩ mụ ta có thể hữu ích chứ... thưa Ngài...”

“Đồ nói láo!”

Giọng thứ hai lại thốt lên với sự thích thú ác độc lộ lộ hơn bao giờ hết:

“Nhưng mà ta không chối rằng thông tin của mụ ta là có giá trị. Nếu không có nó, chúng ta đâu có vạch ra được kế hoạch này. Vì vậy mi sẽ được thưởng, Đuôi Trùn à. Ta sẽ cho phép mi thực hiện một công việc trọng yếu cho ta, một công việc mà nhiều đồ đệ của ta sẵn sàng xung phong nhận lãnh...”

“Th... thiệt... hả, thưa Ngài? Công việc gì...?”

Giọng của Đuôi Trùn bây giờ lại đầy vẻ kinh sợ.

“À, Đuôi Trùn à, mi đâu có muốn ta làm hỏng sự ngạc nhiên thú vị của mi hả? Vai trò của mi nằm ở giai đoạn cuối... nhưng mà ta hứa với mi, mi sẽ được hưởng cái vinh dự là kẻ hữu ích, như Bertha Jorkin vậy.”

Giọng của Đuôi Trùn bỗng trở nên khào khào, như thể miệng hắn chợt khô đắng đi:

“Ngài... Ngài...Ngài... sẽ giết cả tôi nữa à?”

Cái giọng lạnh lùng lại trở nên mơn mớn:

“Đuôi Trùn ơi, Đuôi Trùn à, tại sao ta lại phải giết mi kia chứ? Ta giết Bertha là bởi vì ta cần phải làm như vậy. Sau khi ta tra hỏi mụ ta xong thì mụ trở nên vô dụng hoàn toàn. Và lại, nếu mụ ta mà trở về Bộ Pháp Thuật với cái tin là mụ đã gặp mi vào kỳ nghỉ hè, thì mụ lại bị họ vặn hỏi những câu ngốc nghếch nữa. Mấy phù thủy đã bị coi như chết rồi thì không nên đụng đầu với phù thủy của Bộ Pháp Thuật ở mấy cái quán ven đường..., biết không?”

Đuôi Trùn lăm bằm cái gì đó nhỏ đến nỗi lão Frank không thể nghe lọt tai, nhưng mà cái điều đó khiến cho người đàn ông thứ hai trong phòng phá lên cười – một tiếng cười hoàn toàn bí hiểm, lạnh lẽo như giọng nói của y:

“Chúng ta có thể thay đổi ký ức của mụ ấy ư? Nhưng Bùa Mê Ngái Lú có thể bị một pháp sư cao tay ẩn phá vỡ như chơi, như ta đã chứng minh khi ta tra vấn mụ ta. Đuôi Trùn à, nếu không xài những thông tin mà ta đã khai thác được ở mụ ấy thì quả thiệt là xúc phạm đến ký ức của mụ.”

Ở ngoài hành lang, lão Frank chợt nhận thấy bàn tay nắm chặt cây gậy của lão đã ướt đẫm và trơn nhớt mồ hôi. Thì ra gã đàn ông có giọng nói lạnh lùng kia đã giết một người đàn bà. Hắn đang nói đến chuyện đó mà không có một chút ăn năn hối hận gì hết – mà còn có vẻ khoái trá nữa. Hắn thiệt là nguy hiểm – một thằng điên. Và hắn lại đang lên kế hoạch giết thêm nhiều người nữa. Cái thằng nhỏ Harry Potter nào đó, chẳng biết là thằng nhỏ nào nữa, đang bị nguy hiểm...

Lão Frank biết là lão phải làm gì. Bây giờ, chính là lúc – nếu có lúc nào đáng làm thì chính là lúc này – đi kêu cảnh sát. Lão tính sẽ lên ra khỏi ngôi nhà Riddle và đi thẳng tới trạm điện thoại công cộng trong làng... nhưng cái giọng lạnh lùng lại vang lên, và lão Frank cứ đứng như phỗng tại chỗ, cổ hết sức giống tai lên mà nghe.

“Thêm một tên nữa bị giết... tên đầy tớ trung thành của ta ở trường Hogwarts ...Đuôi Trùn à, Harry Potter giỏi lắm thì cũng bằng ta là cùng thôi. Chuyện đó ta đã quyết rồi. Sẽ không còn tranh cãi gì nữa hết. Nhưng mà im coi... ta nghĩ ta nghe tiếng con Nagini...”

Và giọng nói của người đàn ông thứ hai thay đổi. Hắn bắt đầu phát ra những âm thanh mà lão Frank cả đời chưa từng nghe thấy bao giờ. Hắn đang rít lên như huyết gió và phun phì phì mà không cần lấy hơi thở. Lão Frank nghĩ chắc là hắn đang lên cơn động kinh gì đó.

Và rồi lão Frank nghe đằng sau lão có cái gì đó đang chuyển động trong hành lang tối om. Lão quay đầu lại dòm và cảm thấy mình tê liệt đi vì kinh hãi.

Có cái gì đó đang trườn về phía lão trên sàn hành lang tăm tối, và khi nó trườn tới gần dải sáng của ánh lửa lò sưởi hắt ra, lão hoảng kinh hồn vía nhận ra đó là một con rắn khổng lồ, ít nhút cũng dài tới ba thước sáu. Hãi hùng, chết điếng, lão Frank trừng mắt ngó thân hình dợn sóng của con rắn quét một vệt rộng ngoằn ngoèo xuyên qua lớp bụi dày trên sàn, đến càng lúc càng gần lão hơn... Lão phải làm gì đây? Lối chạy trốn duy nhất là chạy tuốt vô căn phòng mà hai người đàn ông kia đang mưu tính chuyện sát nhân, nhưng nếu lão cứ đứng ý ra tại chỗ thì chắc chắn con rắn sẽ giết lão...

Nhưng trước khi lão quyết định được phải làm thế nào thì con rắn đã bò tới ngang chỗ của lão, và không thể tin được, con rắn bò qua, một cách huyền bí lạ lùng. Con rắn bò theo tiếng huyết gió và tiếng phun phì phì của người đàn ông có giọng nói lạnh lùng ở bên trong cánh cửa, và chỉ vài giây sau, cái đuôi đa giác hình viên kim cương của con rắn biến mất sau khe cửa để hở.

Bây giờ thì mồ hôi đầm đìa trên trán lão Frank, còn bàn tay cầm gậy của lão thì run bần bật. Bên trong căn phòng, cái giọng lạnh lùng vẫn tiếp tục rít lên và lão Frank chợt lóe lên một ý tưởng lạ lùng, một ý nghĩ không thể nào có nổi... Gã đàn ông đó có thể nói chuyện với rắn.

Lão Frank không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Điều lão mong muốn hơn hết thấy mọi thứ lúc này là được trở về cái giường của mình với chai nước nóng để chườm cái chân đau. Vấn đề là cái chân lão đứng đó run rẩy, tìm cách làm chủ lấy bản thân mình, thì cái giọng lạnh lùng đang nói tiếng rắn ấy đột ngột chuyển sang tiếng Anh:

“Đuôi Trùn, Nagini có một tin thú vị đây.”

Đuôi Trùn hỏi : “Thực ... sao, thưa ngài?”

Giọng lạnh lùng ấy trả lời:

“Ừ, thực vậy. Theo như Nagini thì có một lão Muggle đang đứng ngay ở ngoài cửa phòng này, rình nghe hết từng lời chúng ta nói.”

Lão Frank chẳng còn cơ hội nào để núp vô đầu nữa. Tiếng bước chân vang lên, và rồi cánh cửa phòng bật mở rộng.

Một gã đàn ông nhỏ thó, hói đầu, tóc lưa thưa màu xám, mũi nhọn và nhỏ, mắt mọng nước, đứng ngay trước mặt lão Frank, trên mặt hắn lặn lội nổi sợ hãi với vẻ cảnh giác.

“Mời hắn vô trong này coi, Đuôi Trùn . Phép lịch sự của mi để đầu hả?”

Giọng nói lạnh lùng vang lên từ chiếc ghế bành cổ xưa đặt trước lò sưởi, nhưng lão Frank không thể nhìn thấy người đang nói. Con rắn, mặt khác, thì đã cuộn tròn trên tấm thảm rách mướp bần thiu, trông như thể nhại theo phong cách một con chó cưng.

Đuôi Trùn vẩy tay ra hiệu cho lão Frank bước vào phòng. Mặc dù vẫn còn run lập cập, lão Frank nắm chặt lấy cây gậy, bước khập khiễng qua ngưỡng cửa.

Ngọn lửa lò sưởi là nguồn ánh sáng duy nhứt trong căn phòng – hắt những cái bóng dài lằng ngoằng lên tường. Lão Frank dăm dăm nhìn vào lưng cái ghế bành; gã đàn ông ngồi lệt thôm trong cái ghế đó dường như còn nhỏ hơn cả tên đầy tớ Đuôi Trùn của hắn, bởi vì lão Frank chẳng nhìn thấy được cái đầu của hắn đâu, chỉ nghe giọng lạnh lùng vang lên :

“Mi nghe hết mọi chuyện rồi hả, tên Muggle kia?”

“Ông gọi tôi là gì hả?”

Lão Frank đáp, giọng thách thức, bởi vì chẳng nào thì lão cũng đã vô tận trong phòng rồi, và bây giờ là lúc phải hành động, bất kể là hành động gì. Lão bỗng cảm thấy can đảm hơn; hồi trong chiến tranh lão luôn cảm thấy như vậy.

Cái giọng của gã đàn ông ngồi trong ghế bành trở nên mát mẻ:

“Ta gọi mi là một Muggle, có nghĩa mi không phải là một pháp sư.”

Giọng lão Frank tăng thêm phần răn rỏi:

“Tôi không biết ông nói pháp sư là ông định nói cái gì. Tôi chỉ hiểu là những gì tôi đã nghe đêm nay đủ để làm cho cảnh sát quan tâm. Ông đã giết người và ông đang mưu toan giết thêm người nữa! Và tôi cũng phải nói cho ông biết điều này...”

Giọng lão đột ngột hăng lên khi lão nói thêm :

“Vợ tôi biết tôi đến đây, và nếu tôi không trở về...”

Cái giọng lạnh lùng thản nhiên ngắt ngang lời lão:

“Mi không có vợ. Không ai biết mi ở đây. Mi không nói cho ai biết mi đến đây. Tên Muggle kia, đừng có nói láo với Chúa tể Hắc ám Voldemort, bởi vì ngài biết ... Ngài luôn luôn biết...”

Lão Frank thô lỗ :

“Có đúng không đó? Chúa tể cơ à? Chà, tôi thì không lấy phong thái lịch sự làm điều đâu, thưa ngài. Nhưng tại sao ông không quay mặt lại đối diện với tôi như một con người nhỉ?”

“Nhưng ta không phải là một con người, đồ Muggle ạ.”

Giọng nói lạnh lùng vang lên nhưng rất khó nghe trong tiếng củi lửa cháy lách tách:

“Ta hơn hắn, hơn hắn một con người. Tuy nhiên ... sao lại không? Ta sẽ đối diện với mi... Đuôi Trùn, đến đây xoay ghế lại cho ta.”

Tên đầy tớ rên rỉ.

“Có nghe ta bảo không, Đuôi Trùn ?”

Với gương mặt dúm dỏ, gã đầy tớ làm như thể hắn thà làm bất cứ cái gì còn hơn là phải đến gần ông chủ của hắn và cái thảm lót nền lò sưởi chỗ con rắn đang nằm. Gã đàn ông nhỏ

thó đó bước chậm chạp tới trước và xoay cái ghế lại. Con rắn ngóc cái đầu hình tam giác xấu xí và huýt gió khe khẽ khi mấy cái chân ghế làm ùn tùm tấm thảm của nó.

Và rồi cái ghế lại được xoay ra đối diện với lão Frank. Lão nhìn thấy cái đang ngồi trên ghế. Cây gậy rơi khỏi tay lão rớt xuống sàn kêu càn cạch. Lão há miệng ra, thốt lên một tiếng thét. Lão thét to đến nỗi lão không nghe được mấy lời thần chú mà cái vật ngồi trong ghế lăm bắm khi giờ cây đũa phép lên. Một làn ánh sáng xanh lè nhá lên, một tiếng đổ ụp xuống, và lão Frank ngã gục trên sàn. Lão chết trước cả khi thân thể lão chạm tới sàn nhà.

Cách đó hai trăm dặm, một thằng bé tên là Harry Potter giật mình thức giấc.